

Kinh nghiệm lãnh đạo phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng

NCS. HỨA THANH MAI

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: huamai83@gmail.com

Tóm tắt: Trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn coi "Giáo dục là quốc sách hàng đầu" và đã dành nhiều nguồn lực ưu tiên đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục. Tuy nhiên, trên thực tế, những kết quả đó chưa thực sự đáp ứng kỳ vọng của xã hội. Để khắc phục những hạn chế, yếu kém này, các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng đã tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, coi đây là khâu then chốt trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Từ khóa: giáo dục, đào tạo, đội ngũ nhà giáo.

1. Những vấn đề cơ bản về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của đội ngũ thầy giáo, cô giáo. Theo Người, mỗi thầy giáo, cô giáo là những chiến sĩ trên mặt trận giáo dục, là "những người về vang nhất, là những người anh hùng vô danh" ^[1]. Bởi, "nhiệm vụ của giáo dục là rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục. Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn-hóa" ^[2]; "Nhiệm vụ của nền giáo dục là phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng, Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân..." ^[3]. Giáo dục góp phần đào tạo ra "những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên", có lòng yêu nước nồng nàn, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tri thức và sức khỏe để trở thành những người chủ tương lai của đất nước. Nhìn vào đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) có thể đánh giá được chất lượng của một nền giáo dục.

Trong giai đoạn hiện nay, toàn đảng, toàn ngành đang nỗ lực thực hiện công cuộc đổi mới giáo dục toàn diện trên các mặt đặc biệt là triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 chuyển hướng giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực. Đây là nhiệm vụ rất mới mẻ đối với đội ngũ nhà giáo. Trong tình hình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, sách giáo

khoa mới, giáo viên không chỉ là lực lượng truyền thụ kiến thức mà còn là lực lượng tổ chức cho người học tự giác, chủ động trong việc lĩnh hội, hệ thống hóa tri thức khoa học; giúp người học biết cách học, biết cách làm qua học, biết cách tiếp cận, phân tích và tổng hợp, biết cách giải quyết vấn đề... Với yêu cầu đó, nhiệm vụ của người thầy ngày khó khăn hơn. Người thầy vừa là nhà khoa học dẫn dắt, định hướng người học tiếp cận với tri thức, vừa là nhà văn hóa định hướng lối sống, cách sống, nhân sinh quan, đạo đức, nhân cách. Không chỉ vậy, hoạt động dạy học của nhà giáo không chỉ bó hẹp trong khuôn viên nhà trường mà phải tổ chức cho người học tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các hoạt động tăng cường khả năng năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo, năng lực tổ chức hoạt động thông qua các hoạt động thực tiễn theo nguyên lý: học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn; đào tạo gắn liền với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Cùng với chú trọng phát huy vai trò đội ngũ nhà giáo là phát huy vai trò của đội ngũ CBQLGD. Đó là tập hợp những người làm công tác tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục và đào tạo thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch giáo dục mà Đảng và Nhà nước giao phó. Theo đó, đội ngũ CBQLGD là các chủ thể quản lý giáo dục ở các cấp từ trung ương đến địa phương thuộc hệ thống giáo dục nhằm đảm bảo sự vận hành liên tục của các cơ quan trong hệ thống giáo dục, đảm

bảo cho sự phát triển và mở rộng hệ thống cả về mặt số

2. Kinh nghiệm lãnh đạo phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 01/6/2005 về xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức với mục tiêu: □Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý theo hướng chuẩn hóa, đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu, không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, đặc biệt chú trọng tay nghề của nhà giáo và năng lực cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu của đất nước và địa phương, xứng đáng với sự tôn vinh của toàn xã hội⁽³⁾. Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 8/8/2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư Liên tịch của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 23/8/2006 hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Quyết định số 16/2008/QĐ BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo; Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo số 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31/10/2008 hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập để sắp xếp, bố trí hợp lý đối với những nhà giáo và cán bộ quản lý đã có những đóng góp nhất định cho sự nghiệp giáo dục, không đủ điều kiện đứng lớp về nghỉ chế độ hoặc bố trí làm công việc khác; giải quyết đội ngũ CBQLGD, giáo viên, nhân viên trường học đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.

Hiện nay, đội ngũ nhà giáo của các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng (tính riêng cho 9 tỉnh) là 146.265 người trong đó giáo viên Mầm non là 39.454 người; giáo viên Tiểu học: 46.560 người; giáo viên THCS: 41.930 người; giáo viên THPT: 18.321 người⁽⁴⁾. Các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng đã chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhà giáo và CBQLGD đáp ứng tình

hình và yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương. Xây dựng các kế hoạch đào tạo chuẩn, trên chuẩn giáo viên đối với cả 3 cấp học là mẫu giáo, tiểu học và phổ thông (THCS và THPT). Xây dựng lộ trình tuyển dụng giáo viên khắc phục tình trạng thiếu, thừa giáo viên ở những năm học trước đặc biệt đối với các môn đặc thù như Âm nhạc, Giáo dục quốc phòng, Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật... Triển khai các kế hoạch bồi dưỡng giáo viên định kỳ theo năm và bồi dưỡng giáo viên theo nhu cầu. Đối với giáo viên: nội dung công tác bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, xã hội, phẩm chất đạo đức và phong cách nhà giáo, đặc biệt chú trọng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp, đặc biệt là Chương trình và sách giáo khoa mới của chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hoàn thành đào tạo trình độ chuẩn, tăng tỷ lệ trên chuẩn cho giáo viên đứng lớp. Trong Báo cáo Sơ kết 04 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban chấp hành tỉnh ủy Nam Định □toàn tỉnh tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp loại xuất sắc ngày càng tăng: cấp tiểu học đạt 42,55%, cấp THCS đạt 60%, cấp THPT đạt 47,69%; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn về đào tạo cấp tiểu học đạt 100% (trong đó trên chuẩn trình độ đại học chiếm 63,4%), cấp THCS từ 72,5% lên 79,7%, cấp THPT từ 3,2% lên 11,2%⁽⁵⁾. Với tổng số giáo viên là 23.513 trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Bắc Ninh phấn đấu □đến năm 2025 có 100% giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, THPT đạt chuẩn và 98% giáo viên mầm non, 97% giáo viên tiểu học, 95% giáo viên THCS, 35% giáo viên THPT có trình độ trên chuẩn⁽⁶⁾.

Đối với đội ngũ CBQLGD: nội dung đào tạo nhằm nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, năng lực quản lý nhà nước, quản lý chuyên môn và nghiệp vụ chỉ đạo đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh. Chú trọng bồi dưỡng về công tác quản lý giáo dục, công tác tổ chức, kiện toàn bộ máy nhà trường cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nâng cao năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo chuyên môn cho tổ trưởng, tổ

phổ chuyên môn để chỉ đạo dạy và học.

Kiên trì đẩy mạnh phong trào mỗi trường học là một trung tâm bồi dưỡng giáo viên. Phong trào phát huy kinh nghiệm, sáng tạo trong dạy học, khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng, giúp nhau nâng cao tay nghề. Đặc biệt, để thực hiện tốt hơn vị trí của mình, mỗi giáo viên cần nỗ lực rèn luyện, không ngừng trau dồi kiến thức, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ,... nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục và mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thực hiện Công văn số 2391/BGDĐT ngày 21/3/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung nội dung Quy định về nội dung và hình thức tuyển dụng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và trung tâm giáo dục thường xuyên, giao quyền chủ động để các nhà trường trực tiếp tuyển dụng giáo viên. Các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng đã lãnh đạo công tác tuyển dụng giáo viên phù hợp với điều kiện của địa phương đảm bảo đúng nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và minh bạch, tránh tình trạng khiếu kiện, gây bức xúc trong nhân dân. Các nhà trường sẽ được tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; chủ trì phối hợp với các ngành liên quan ở địa phương để xây dựng quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đảm bảo khách quan, đúng đối tượng có đủ các phẩm chất tâm ☐ tâm ☐ tài để thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao phó.

Ở một số tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng đã thực hiện thi tuyển giáo viên và cán bộ quản lý trong toàn ngành. Năm học 2017-2018, tỉnh Nam Định đã điều động 100 giáo viên giỏi, 04 cán bộ quản lý có trình độ đến các trường chất lượng cao; điều chuyển 30 giáo viên, 03 cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu đến các trường khác, đồng thời tăng cường giáo viên giỏi về công tác tại các trường xây dựng chất lượng cao có thời hạn.

Thực hiện chế độ chính sách và chế độ làm việc cho nhà giáo và CBQLGD tại các cơ sở giáo dục có hiệu quả là một trong phương thức lãnh đạo của

tỉnh ủy các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD trong giai đoạn hiện nay. Các tỉnh ủy đã chỉ đạo UBND tỉnh, ngành Giáo dục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách về lương, các phụ cấp theo lương, khen thưởng và việc nâng ngạch, bậc theo quy định đối với nhà giáo và CBQLGD các sở giáo dục theo các văn bản hiện hành; có chính sách đãi ngộ về vật chất và tinh thần, để thúc đẩy nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, để mỗi giáo viên yên tâm gắn bó với nghề và cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp trồng người. Ban hành chính sách đặc thù đối với nhà giáo và CBQLGD công tác tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhà giáo là người dân tộc thiểu số. Có chế độ đãi ngộ và tuyển dụng riêng đối với những nhà giáo có năng lực và trình độ cao. Chỉ đạo các cấp, các ngành giải quyết kịp thời, dứt điểm những khiếu nại, bức xúc của nhà giáo và CBQLGD tại các cơ sở giáo dục ở địa phương. Có kế hoạch ưu tiên phân bổ ngân sách chi thường xuyên của tỉnh cho ngành giáo dục. Năm 2020, tỉnh Bắc Ninh chi 3167,4 tỷ đồng, tỉnh Vĩnh Phúc chi 3250,7 tỷ đồng, tỉnh Thái Bình chi 3474,8 tỉ đồng cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Các tỉnh cũng quy định mức thu học phí; nâng mức khen thưởng cho học sinh giỏi, giáo viên bồi dưỡng học sinh đoạt giải quốc gia, quốc tế. Thực hiện tốt chương trình kiên cố hóa trường học, lớp học và xây dựng nhà công vụ cho giáo viên các trường vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn./.

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., tr.345.

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, sđd, T.12, tr.647.

(3) Ban Bí thư (2005), *Chỉ thị số 42-CT/TW về xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức*, Nxb Chính trị quốc gia, H.

(4) *Niên giám Thống kê 2021*, Nxb. Thống kê, H.

(5) Tỉnh ủy Nam Định (2015), *Báo cáo Sơ kết 04 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban chấp hành tỉnh ủy Nam Định*, Văn phòng Lưu trữ tỉnh ủy.

(6) Tỉnh ủy Bắc Ninh (2014), *Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh khóa XVII về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2014-2020, định hướng đến năm 2030*, Bắc Ninh.